

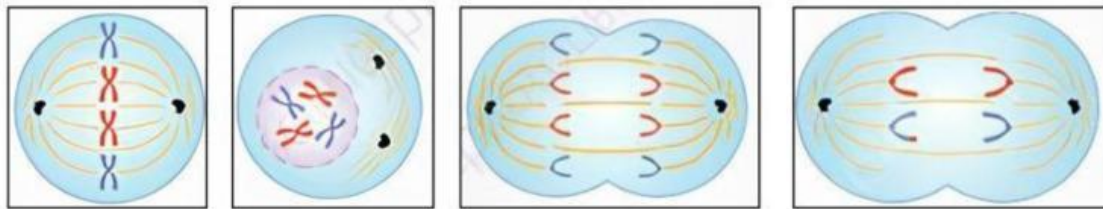
## GIẢM PHÂN II

**Bài 1: Quan sát các hình minh họa các kì của nguyên phân, giảm phân I và giảm phân II.**

- Chọn đúng hình thuộc giảm phân II tương ứng với từng kì.

- Điền diễn biến chính của nhiễm sắc thể (NST) trong mỗi kì của giảm phân II.

Kì của giảm phân II	Hình mô tả đúng	Diễn biến chính của NST
Kì đầu II	.....	Bộ NST ở dạng..... và các NST đã ở trạng thái ..... ; ..... xảy ra tiếp hợp và trao đổi chéo
Kì giữa II	.....	NST xếp thành ..... trên mặt phẳng xích đạo
Kì sau II	.....	Các ..... tách nhau tại tâm động và phân li về hai cực
Kì cuối II	.....	NST .....; từ 1 tế bào mẹ ban đầu (2n) hình thành..... tế bào con có bộ NST là.....

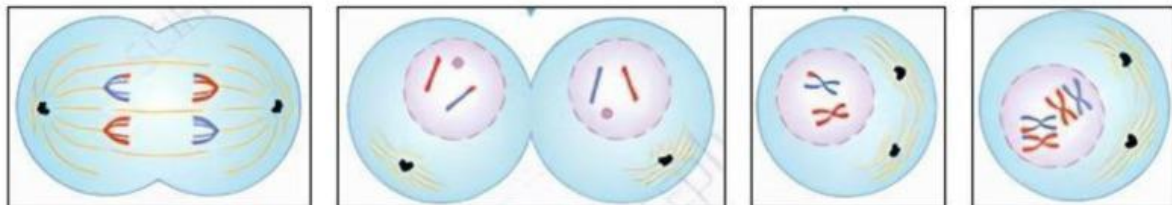


1

2

3

4

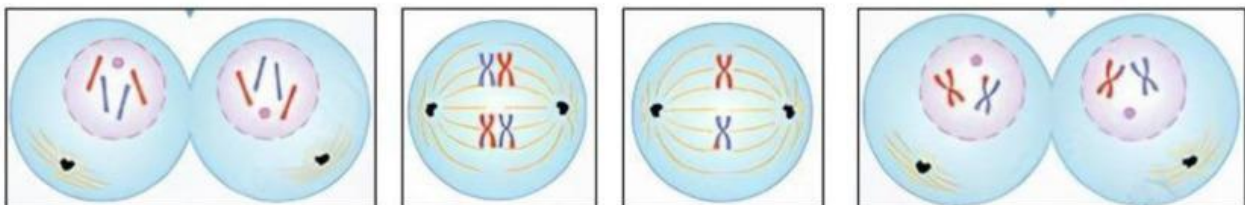


5

6

7

8



9

10

11

12

**Bài 2:** Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Tại sao nói giảm phân II về bản chất rất giống với nguyên phân?

- A. Vì cả hai đều làm giảm số lượng nhiễm sắc thể đi một nửa so với ban đầu.
- B. Vì cả hai đều xảy ra ở các tế bào sinh dưỡng trong cơ thể.
- C. Vì cả hai đều có cơ chế tách các chromatid chị em trong NST kép về hai cực.
- D. Vì cả hai đều tạo ra các tế bào con có vật chất di truyền giống hệt mẹ.

**Câu 2:** Sự kiện nào sau đây chỉ xảy ra ở Kỳ sau II của giảm phân mà không xảy ra ở Kỳ sau I?

- A. Thoi phân bào xuất hiện và đánh vào tâm động của nhiễm sắc thể.
- B. Các cặp nhiễm sắc thể tương đồng tách nhau ra và đi về hai cực.
- C. Màng nhân và nhân con dần dần biến mất hoàn toàn.
- D. Các chromatid chị em tách nhau tại tâm động để trở thành các NST đơn.

**Câu 3:** Ý nghĩa quan trọng nhất của việc các nhiễm sắc tử (chromatid) chị em tách nhau ra tại tâm động ở kỳ sau II của giảm phân là gì?

- A. Để giúp các nhiễm sắc thể có thể tiếp hợp và trao đổi chéo cho nhau.
- B. Để chuyển bộ nhiễm sắc thể từ trạng thái kép sang trạng thái đơn, giúp hình thành giao tử đơn bội ( $n$  đơn).
- C. Để làm tăng gấp đôi số lượng nhiễm sắc thể trong tế bào con so với tế bào mẹ.
- D. Để đảm bảo các nhiễm sắc thể luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng trong giao tử.

**Câu 4:** Điểm nổi bật nhất của giảm phân II là:

- A. Làm giảm số lượng NST từ  $2n$  kép thành  $n$  kép
- B. Có sự tiếp hợp NST trong cặp NST tương đồng
- C. Các cromatit chị em tách nhau và phân li về hai cực tế bào
- D. Tạo biến dị tổ hợp nhờ tiếp hợp và trao đổi chéo

### **Bài 3. Kết quả của giảm phân**

Kết quả của quá trình giảm phân là từ một tế bào mẹ (1)..... qua hai lần phân bào liên tiếp tạo ra 4 tế bào con có bộ NST (2)..... Đặc biệt, các tế bào con này có kiểu gen (3)..... do sự (4)..... ở kỳ đầu I và sự (5)..... của các cặp NST tương đồng ở kỳ sau I. Chính những cơ chế này đã tạo ra nguồn biến dị tổ hợp phong phú cho sinh vật.

Ở động vật, các tế bào tạo ra từ giảm phân sẽ tiếp tục phát triển thành các (5)..... để tham gia vào quá trình thụ tinh."

### **Bài 4: So sánh nguyên phân và giảm phân**

Em hãy kéo các đặc điểm tương ứng ở bên dưới và thả vào cột đúng của quá trình phân bào.

Nguyên phân	Giảm phân

Xây ra ở tế bào sinh dưỡng và tế bào sinh dục sơ khai

Xây ra ở tế bào sinh dục chín.

NST kép xếp thành 2 hàng ở kỳ giữa I

Có 2 lần phân bào liên tiếp.

Tạo ra 4 tế bào con có bộ NST n.

Không có sự tiếp hợp và trao đổi chéo.

Tạo ra 2 tế bào con có bộ NST 2n.

Có hiện tượng tiếp hợp và trao đổi chéo.

NST kép xếp thành 1 hàng ở kỳ giữa.

Có 1 lần phân